ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 97 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 02 tháng 4 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 24/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1639/QĐ-TTg). Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC TIÊU

Triển khai theo đúng mục tiêu Đề án phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030 tại Quyết định số 1639/QĐ-TTg:

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo hướng bền vững, thân thiện, nhằm kiểm soát, cải thiện chất lượng môi trường và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ nguồn gen quý bản địa; nâng cao tiềm lực nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ các công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Triển khai các nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo hướng làm chủ các công nghệ lõi, công nghệ sinh học tiên tiến sản xuất các chế phẩm xử lý chất thải trong sản xuất, chế biến nông, lâm, thuỷ sản, sản phẩm xử lý chất thải y tế; sản phẩm xử lý chất thải trong công nghiệp, y tế và sinh hoạt;

- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển tăng tối thiểu 10% doanh nghiệp sản xuất quy mô công nghiệp các chế phẩm sinh học sử dụng trong xử lý chất thải và dây chuyền thiết bị sản xuất các sản phẩm sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Bảo vệ, nhân rộng và phát huy giá trị của các nguồn gen quý bản địa với mục đích bảo tồn, phát triển kinh tế gắn bảo vệ môi trường;

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực và cơ sở vật chất phòng thí nghiệm trọng điểm đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tập trung vào phát triển các chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải;

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và cơ sở dữ liệu quốc gia về phát triển công nghệ, công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

II. NHIỆM VỤ

Triển khai cụ thể hoá các nhiệm vụ của Đề án phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030 tại Quyết định số 1639/QĐ-TTg, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của tỉnh:

1. Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

a) Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất chế phẩm, vật liệu sinh học xử lý các chất thải gây ô nhiễm môi trường:

- Đẩy mạnh việc áp dụng rộng rãi công nghệ biogas, công nghệ đệm lót sinh học và các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi;

- Nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất, nuôi, trồng thủy sản, như sử dụng rộng rãi các chế phẩm sinh học trong xử lý môi trường nuôi, chế biến thức ăn thủy sản, phòng trừ dịch bệnh;

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất như phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc điều hòa sinh trưởng, xử lý các phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ vi sinh, làm đệm lót sinh học trong chăn nuôi;

- Ứng dụng công nghệ vi sinh, enzym và protein sản xuất các chế phẩm sinh học dùng trong dinh dưỡng, bảo vệ cây trồng, vật nuôi, cải tạo đất để dần thay thế việc sử dụng phân bón hóa học gây hại cho sức khỏe con người và môi trường;

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý chất thải từ các trang trại chăn nuôi, các điểm giết mổ gia súc, gia cầm, các làng nghề,…

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý chất thải y tế; chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp;

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý phụ phẩm từ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến và sinh hoạt nông thôn; xử lý chất thải, sản xuất năng lượng tái tạo từ các nguồn phế thải, chất thải nông nghiệp, nông thôn;…

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học để phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên (cải tạo đất, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, tài nguyên rừng, đa dạng sinh học,…), giữ gìn, khai thác và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên, nguồn gen quý bản địa và mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

b) Phát triển doanh nghiệp ứng dụng các công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất sản phẩm sinh học quy mô công nghiệp trong bảo vệ môi trường:

- Tập trung phát triển các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ để sản xuất các chế phẩm sinh học có khả năng cạnh tranh trong xử lý môi trường, ưu tiên công nghệ tuần hoàn xử lý chất thải;

- Thúc đẩy doanh nghiệp tiếp nhận, làm chủ và phổ biến công nghệ sinh học hiện đại từ các nước tiên tiến trên thế giới trong xử lý chất thải ở quy mô công nghiệp, phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường tiềm lực phục vụ phát triển công nghệ sinh học và thúc đẩy công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Đào tạo nguồn nhân lực khoa học đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng phục vụ phát triển công nghiệp sinh học trong bảo vệ môi trường. Ưu tiên đào tạo nâng cao và đào tạo lại thông qua các lớp tập huấn và đào tạo ngắn hạn đối với cán bộ khoa học thực hiện đề tài, dự án tại các cơ sở nghiên cứu; đào tạo các kỹ thuật viên về công nghệ sinh học để triển khai sản xuất chế phẩm sinh học quy mô công nghiệp ứng dụng trong bảo vệ môi trường.

- Tăng cường tiềm lực cho Trung tâm Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh theo hướng đầu tư chiều sâu, hoàn thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật theo hướng sản xuất các chế phẩm sinh học ứng dụng trong xử lý môi trường, góp phần thúc đẩy công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện và cơ chế huy động các nguồn lực xã hội, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách cho nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường.

3. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Rà soát hiện trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ, từng bước hình thành công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách khuyến khích, ưu đãi các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu phát triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho phát triển công nghiệp sinh học trong bảo vệ môi trường.

4. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Hợp tác với các nước phát triển trên thế giới trong việc chuyển giao, tiếp nhận, làm chủ và ứng dụng công nghệ sinh học mới, tiến tiến trong lĩnh vực sản xuất dây chuyền thiết bị, chế phẩm sinh học ứng dụng trong bảo vệ môi trường có thể sản xuất trên địa bàn tỉnh;

- Gửi cán bộ khoa học thực hiện đề tài, dự án đến các nước có nền công nghệ sinh học hiện đại phù hợp với nghiên cứu của Đề án để đào tạo, nâng cao ngắn hạn.

5. Truyền thông nâng cao nhận thức về công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Thường xuyên phổ biến, cập nhật đến mọi người dân các kiến thức, thành tựu khoa học và công nghệ mới, nổi bật, có tính ứng dụng thực tiễn cao của công nghiệp sinh học trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chuyển giao công nghệ, giới thiệu mô hình công nghệ tới các thành phần liên quan;

- Tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường để giới thiệu, tập huấn, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp và các cấp, các ngành về các sản phẩm, tiến bộ, kỹ thuật của công nghệ sinh học môi trường tạo cơ sở cho việc nâng cao ý thức trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp về phát triển khoa học và công nghệ

- Hỗ trợ, ưu tiên triển khai hoặc hoàn thiện các nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh, tập trung hỗ trợ các đề tài, dự án nhằm nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ hiện đại sản xuất chế phẩm sinh học, dây chuyền thiết bị ứng dụng xử lý chất thải trong sản xuất, chế biến nông lâm, thuỷ sản; sản phẩm xử lý chất thải y tế; sản phẩm xử lý chất thải trong công nghiệp và sinh hoạt;

- Hỗ trợ đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp tiếp cận công nghệ, giải mã, chuyển giao các công nghệ, thiết bị nước ngoài có tiềm năng công nghiệp hóa từ các nước có nền công nghiệp sinh học tiên tiến;

- Tăng cường liên kết giữa các đơn vị nghiên cứu khoa học và doanh nghiệp đưa các công nghệ mới, tiên tiến đến các doanh nghiệp nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước vào sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm sinh học quy mô công nghiệp đáp ứng tốt nhu cầu trong nước và xuất khẩu, ưu tiên sản phẩm có chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh tốt nhằm tăng số lượng và chất lượng doanh nghiệp sản xuất sản phẩm sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

2. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách, hệ thống văn bản pháp luật để khuyến khích, thúc đẩy phát triển nghiên cứu làm chủ công nghệ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Rà soát, bổ sung các cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất quy mô công nghiệp và thương mại hoá sản phẩm công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Đề xuất các ưu đãi cụ thể đối với việc sản xuất và ứng dụng các công nghệ, sản phẩm sinh học trong xử lý chất thải theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường;

- Tăng cường, đa dạng hoá các nguồn lực đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi

để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước từ nhiều thành phần kinh tế cho phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3. Giải pháp về phát triển tiềm lực cơ sở vật chất và con người

- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, hiện đại hoá thiết bị cho Trung tâm Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn thuộc Sở khoa học và Công nghệ tỉnh để nghiên cứu phát triển các chế phẩm sinh học, dây chuyền thiết bị ứng dụng trong bảo vệ môi trường và đào tạo nguồn nhân lực;

- Liên kết, phối hợp giữa các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành công nghệ sinh học và các Doanh nghiệp theo các hình thức đào tạo mới, đào tạo lại, chú trọng đào tạo đội ngũ chuyên gia trình độ cao thông qua các khóa đào tạo ngắn hạn, tập huấn trong nước và quốc tế, hợp tác nghiên cứu;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu và chia sẻ trên công thông tin dữ liệu quốc gia, cung cấp thông tin về công nghệ sinh học trong lĩnh vực ứng dụng chế phẩm sinh học, dây chuyền thiết bị ứng dụng xử lý chất thải trong sản xuất, chế biến nông lâm, thuỷ sản; sản phẩm xử lý chất thải y tế; sản phẩm xử lý chất thải trong công nghiệp và sinh hoạt; xây dựng thương hiệu, sản phẩm công nghệ sinh học cảu tỉnh; bảo vệ và phát triển, quảng bá nguồn gen bản địa của địa phương.

4. Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các chương trình đào tạo, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cử cán bộ, kỹ sư và các nhà khoa học trình độ cao tiếp nhận chuyển giao, trao đổi công nghệ từ các nước có nền công nghệ sinh học phát triển;

- Tăng cường hợp tác trong nhập khẩu và chuyển giao công nghệ, thiết bị, đẩy mạnh tiếp cận, làm quen làm chủ một số lĩnh vực quan trọng của công nghệ sinh học môi trường hiện đại; thực hiện việc mua bản quyền, tiếp nhận, giải mã đối với những công nghệ, vật liệu tiên tiến, thân thiện môi trường; thuê chuyên gia nước ngoài khi cần thiết;

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp chủ động đầu tư, hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ và các nguồn vốn hỗ trợ từ nước ngoài để ứng dụng và phát triển các công nghệ sản xuất công nghiệp sản phẩm sinh học có lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

5. Giải pháp về thông tin truyền thông

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các nội dung trong Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của ngành công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Tuyên truyền khuyến khích các cấp, các ngành, người dân sử dụng các sản phẩm công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường sản xuất trong nước và xây dựng thương hiệu tỉnh, quốc gia;

- Tiếp tục xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện trang thông tin điện tử về công nghệ sinh học môi trường đảm bảo tương thích, phù hợp với chương trình chuyển đổi số quốc gia; thông tin tuyên truyền trên trang thông tin điện tử về công nghiệp sinh học môi trường; cung cấp các thông tin về công nghệ, thiết bị, chuyển giao công nghệ, sản phẩm sinh học sử dụng trong xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; quảng bá các sản phẩm công nghệ sinh học và các nguồn gen quý bản địa của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí ngân sách nhà nước của tỉnh giao các sở, ban, ngành của tỉnh và cấp cơ sở, có chương trình, dự án phát triển, chuyển giao, ứng dụng công nghệ sinh học.

2. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương trong các chương trình, Đề án phát triển, ứng dụng công nghiệp sinh học.

3. Nguồn tài trợ, viện trợ hoặc hỗ trợ khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn vốn đối ứng, đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khi tham gia Kế hoạch. Trong đó, khuyến khích nguồn vôn đầu tư của các doanh nghiệp hoặc đầu tư theo hình thức công - tư để phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường; quảng bá các sản phẩm, công trình nghiên cứu, nguồn gen quý bản địa của địa phương; tham gia tích cực giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động công nghệ sinh học.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết hoặc lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm để triển khai thực hiện; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các ngành, lĩnh vực quản lý và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời bổ sung các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ sinh học cụ thể, thiết thực và có tính khả thi nhằm phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Định kỳ **trước 30 tháng 11 hằng năm** gửi báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh **trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.**

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối, theo dõi tình hình thực hiện các nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất đặt hàng triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản và sản xuất các chế phẩm sinh học trong nông nghiệp; bảo vệ và phát triển các nguồn gen quý bản địa; ứng dụng công nghệ sinh học phát triển kinh tế-xã hội gắn với bảo vệ môi trường, nhất là các dự án xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, công nghiệp và chất thải y tế.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học, tăng cường tiềm lực về cơ sở vật chất, thiết bị cho Trung tâm Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn.

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ theo quy định.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi đối với việc hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu công nghệ sinh học hiện đại trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm công nghiệp sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, hỗ tợ chuyển giao, nhập khẩu công nghệ, phát triển thị trường công nghệ tiên tiến từ nước ngoài và các quy định có liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp sinh học bảo vệ môi trường.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ sinh học, trạm thông tin điện tử của tỉnh về công nghệ sinh học môi trường bảo đảm tương thích, phù hợp với chương trình chuyển đổi số quốc gia; thông tin tuyên truyền trên trang thông tin điện tử về công nghiệp sinh học môi trường tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Báo và Đài Phát thanh Truyền Lạng Sơn

Chủ trì phối hợp với các cơ quan truyền thông: đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về chủ trương, vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thông tin, quảng bá các sản phẩm, đề tài, dự án công nghệ sinh học, các nguồn gen quý bản địa quý của tỉnh trên các phương tiện thông tin, nền tảng số.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy và học tập hiệu quả trong các trường phổ thông; đầu tư tăng cường tiềm lực trang thiết bị, phòng thí nghiệm sinh học ở các trường trung học phổ thông phục vụ học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

6. Sở Tài chính; Trung tâm xúc tiến đầu tư, Thương mại và du lịch

- Tăng cường xúc tiến, thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực về vốn, công nghệ, thị trường để đầu tư ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, nhất là dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và chất thải rắn y tế….;

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, chủ trì phối hợp cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và quy định hiện hành.

7. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng công nghệ sinh học bảo vệ môi trường trong lĩnh vực y tế.

8. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh tham mưu thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp sinh học, bảo vệ mội trường theo nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này.

9. Các sở, ban, ngành khác của tỉnh

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030 tại Kế hoạch này phù hợp theo đúng chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được giao.

10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Triển khai ứng dụng phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030 trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã theo từng nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Hợp tác xã.

11. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, người sản xuất phát huy trách nhiệm xã hội đối với môi trường nói chung và chủ động tiếp cận ứng dụng nông nghiệp tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh. Chủ động trao đổi, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, người sản xuất nhằm nắm bắt nhu cầu, vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, hợp tác xã, người sản xuất liên quan đến quá trình ứng dụng công nghệ sinh học và công nghệ sản xuất, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh, từ

đó kiến nghị xem xét, tháo gỡ, hỗ trợ phù hợp với đặc thù từng vùng, lĩnh vực sản xuất.

12. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ nội dung Kế hoạch thực hiện lồng ghép và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai ứng dụng hiệu quả các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý.

13. Uỷ ban nhân dân cấp xã

Xây dựng kế hoạch phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030 hoặc lồng ghép và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm ở cơ sở. Triển khai tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh tại các nhà văn hoá thôn, xã theo các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2030 này đến đông đảo người dân ở cơ sở (như: áp dụng rộng rãi công nghệ biogas, công nghệ đệm lót sinh học và các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi gia súc, gia cầm; nuôi, trồng thủy sản; trong xử lý chất thải từ các trang trại chăn nuôi; trong xử lý phụ phẩm từ sản xuất nông nghiệp; bảo vệ và phát triển nguồn gen quý của địa phương;…).

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, Uỷ ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: TH, KTTH, Trung tâm Thông tin;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh